

Bản án số: 114/2019/HSST

Ngày 25-11-2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Thiêm;

2. Ông Nguyễn Đức Dương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Tô Quang H1, sinh ngày 01- 11- 1973; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Tô Quang H2; họ tên mẹ: Đỗ Thị T3; Chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 08- 10- 1999 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã thi hành xong. Bản án số 134/2008/HSST ngày 30- 09- 2008 của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 30- 04- 2014 chấp hành xong. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 206 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 29- 08- 2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 16-01-2001, trú tại thôn G1, xã T4, huyện T5, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

(1). Anh Tô Kim T6 (Tên gọi khác: Nguyễn T6), sinh ngày 16-05-1984; Nơi cư trú: Thôn L1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

(2). Anh Lại Văn H3, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã T7, huyện T5, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(3). Chị Tô Lan P 1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn T8, xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H1 và Tô Kim T6 cùng trú tại thôn L1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 07-09-2018, bị cáo và T6 rủ nhau sang địa bàn

huyện T5, mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen chở T6 đến quán Internet “Đồng Đen” tại thôn G1, xã T4, huyện T5. Anh Đ1 là người chơi điện tử trong quán, khi chơi điện tử, anh cất chìa khóa xe máy điện trong ba lô. Bị cáo phát hiện, đã lợi dụng anh Đ1 sơ hở, lấy trộm chiếc chìa khóa xe trong balô rồi đưa chìa khóa xe máy của bị cáo cho T6, giục T6 đi ra ngoài. Vì thế, T6 cầm chìa khóa xe máy do bị cáo H1 đưa, điều khiển xe máy của bị cáo H1 đi ra phía trước cửa quán đứng chờ. Còn bị cáo H1 sử dụng chìa khóa vừa lấy của anh Đ1, điều khiển chiếc xe máy điện của anh Đ1 ra ngoài đường rồi cả hai đi tìm nơi tiêu thụ; bị cáo H1 đi xe trộm cắp phía trước, T6 đi sau cảnh giới, ngăn chặn nếu có người đuổi theo. Các bị cáo đã đem bán chiếc xe máy điện của anh Đ1 cho chị P1 với giá 2.500.000 đồng và đã chi dùng hết số tiền này. Sau đó, bị cáo H1 bỏ trốn; ngày 27- 08- 2019, đầu thú tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐG ngày 13-9-2018 xác định chiếc xe máy điện nhãn hiệu SONIK, màu xanh đen trị giá 3.300.000 đồng.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản trích sao dữ liệu camera; Đĩa CD có nội dung trích sao dữ liệu camera; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh Đ1; Lời khai của người cùng bị cáo trộm cắp là Tô Kim T6; Lời khai của người mua tài sản là chị P1; Lời khai của người làm chứng là anh H3 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản án số 11/2019/HSST ngày 30-01-2019, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã xử phạt bị cáo Tô Kim T6 mức án 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc bị cáo T6 bồi thường cho chị Tô Lan P1 số tiền 2.500.000 đồng. Vật chứng là 01 chiếc xe máy điện màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát, loại xe 133SONIK, đã được trả lại cho anh Đ1.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Ngày 07-9-2018, bị cáo cùng Tô Kim T6 đã trộm cắp chiếc xe máy điện ở quán Internet “Đồng Đen”; sau đó đem bán chiếc xe với giá 2.500.000 đồng cho chị P1. Sau khi đầu thú, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho chị P1, hiện đã bồi thường xong; không yêu cầu T6 thanh toán cho bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Thành Đ1 trình bày: Ngày 07-9-2018, anh bị mất chiếc xe máy điện khi dựng xe trước cửa quán Internet “Đồng Đen” thuộc địa phận thôn G1, xã T4, huyện T5. Anh đã nhận được lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng là chị P1 trình bày: Ngày 07-09-2018, chị đã mua chiếc xe máy điện với giá 2.500.000 đồng khi các bị cáo mang đến cửa hàng của chị. Khi mua, chị không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có; khi vụ án bị phát hiện chị đã giao nộp xe để trả bị hại. Chị đã được bị cáo H1 bồi thường xong nên chị không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTT ngày 11- 11- 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kiểm sát viên căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng

đến 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung; không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, trình bày hoàn cảnh khó khăn: Sức khỏe bị cáo yếu; bố bị cáo lại già yếu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, bà Ngô Thị T7 là người đại diện theo pháp luật cho bị hại là anh Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 16-01-2001. Khi xét xử 25- 11- 2019, anh Đ1 đã thành niên nên đại diện theo pháp luật chấm dứt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 07-09-2018, tại quán Internet “Đồng Đen” thuộc địa phận thôn G1, xã T4, huyện T5; bị cáo đã cùng Tô Kim T6 trộm cắp chiếc xe máy điện của anh Đ1. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp ; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.300.000đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định : Bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, phạm tội gây thiệt hại không lớn; đầu thú, có đơn được chính quyền địa phương xác nhận, bố đẻ được thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đang bị chấn thương đùi do tai nạn giao thông nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bỏ trốn, bị truy nã nên không được hưởng án treo; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp

phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này: Người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo là Tô Kim T6 đã bị xử phạt tại bản án số 11/2019/HSST ngày 30-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Khi đi trộm cắp, bị cáo H1 sử dụng 01 chiếc xe mô tô chở Tô Kim T6; sau đó, bị cáo đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không yêu cầu bồi thường. Chị P1 đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo không yêu cầu Tô Kim T6 thanh toán cho bị cáo về số tiền đã bồi thường cho chị P1. Vì vậy, không đặt ra giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Quang H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự:: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-Bị cáo;-Bị hại;-VKSND huyện Thái
Thụy;-VKSND tỉnh Thái Bình;-Cơ quan
điều tra-Công an huyện Thái Thụy;-Cơ
quan thi hành án hình sự;-Chi cục Thi
hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng